

إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَإِذَا كَانُوا مَعَهُ  
 عَلَىٰ أَمْرٍ جَامِعٍ لَّمْ يَذْهَبُوا حَتَّىٰ يَسْتَأْذِنُوا مِنَ الَّذِينَ يَسْتَأْذِنُونَكَ  
 أُولَٰئِكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِذَا أَسْتَأْذَنُوكَ  
 لِبَعْضِ شَأْنِهِمْ فَأَذِنَ لِمَن شِئْتَ مِنْهُمْ وَاسْتَغْفَرَ لَهُمُ  
 اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٦٢﴾ لَا تَجْعَلُوا دُعَاءَ الرَّسُولِ  
 بَيْنَكُمْ كَدُعَاءِ بَعْضِكُمْ بَعْضًا قَدْ يَعْلَمُ اللَّهُ الَّذِينَ  
 يَتَسَلَّلُونَ مِنْكُمْ لِوَاذًا فَلْيَحْذَرِ الَّذِينَ يُخَالِفُونَ عَنْ  
 أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٦٣﴾ أَلَا إِنَّ  
 لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قَدْ يَعْلَمُ مَا أَنْتُمْ عَلَيْهِ وَيَوْمَ  
 يُرْجَعُونَ إِلَيْهِ فَيُنَبِّئُهُمْ بِمَا عَمِلُوا وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٦٤﴾

## سورة الفرقان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبَارَكَ الَّذِي نَزَّلَ الْفُرْقَانَ عَلَىٰ عَبْدِهِ لِيَكُونَ لِلْعَالَمِينَ نَذِيرًا  
 ﴿١﴾ الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ  
 لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمَلِكِ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَرَهُ وَتَقْدِيرًا ﴿٢﴾



62.- Chỉ được gọi là người có đức tin những ai tin nơi Allah và Sứ giả của Ngài và khi ở cùng với Người để bàn công việc chung, họ không ngang nhiên bỏ đi trừ phi xin phép rời (buổi họp) bởi vì những ai hỏi xin phép Người thì đó là những người thực sự tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Bởi thế, nếu họ xin phép Người để đi lo công việc (làm ăn) của họ, thì hãy chấp thuận cho người nào của họ mà Người muốn và hãy xin Allah tha thứ cho họ bởi vì quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

63.- Chớ nghĩ việc Sứ giả (Muhammad) gọi các người giống như việc các người gọi nhau. Allah biết rõ những ai trong các người đã lén lút bỏ đi. Bởi thế, hãy cảnh cáo những ai chống đối mệnh lệnh của Người (Sứ giả Muhammad) nên biết, nếu làm thế, chúng sẽ gặp phải hoạn nạn hay gặp phải một hình phạt đau đớn.

64.- Chắc chắn, mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Allah. Chắc chắn, Ngài biết điều mà các người định làm; và vào Ngày họ sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại, Ngài sẽ báo cho họ biết điều mà họ đã từng làm bởi vì Allah Hằng Biết (mọi việc).

## AL-FURQĀN (Tiêu Chuẩn)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Phúc thay (Allah!) Đấng đã ban Tiêu chuẩn (phân biệt phúc và tội)<sup>1</sup> xuống cho người tôi trung (Muhammad) của Ngài để Người trở thành một vị Cảnh cáo cho muôn loài (người và *jinn*).

2.- Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất; Ngài đã không nhận (ai) làm con trai của Ngài và cũng không có một 'kẻ hợp tác' nào trong việc ngự trị của Ngài; Và Ngài đã tạo hóa tất cả mọi vật và đo lường (mỗi vật) theo đúng mức lượng của nó.

<sup>1</sup> Furqan tức Qur'ān

وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِهَا آلِهَةً لَّا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ  
 وَلَا يَمْلِكُونَ لِأَنفُسِهِمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا وَلَا يَمْلِكُونَ مَوْتًا  
 وَلَا حَيَاةً وَلَا نُشُورًا ﴿٣﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا  
 إِفْكٌ أُفْتَرِنَاهُ وَآعَانَاهُ وَعَلَيْهِ قَوْمٌ آخَرُونَ فَقَدْ جَاءَ وَظُلْمًا  
 وَزُورًا ﴿٤﴾ وَقَالُوا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ أَكْتَتَبَهَا فَهِيَ تُمَلَّى  
 عَلَيْهِ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٥﴾ قُلْ أَنْزَلَهُ الَّذِي يَعْلَمُ السِّرَّ  
 فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ كَانَ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٦﴾  
 وَقَالُوا مَا لِي هَذَا الرَّسُولِ يَأْكُلُ الطَّعَامَ وَيَمْشِي فِي  
 الْأَسْوَاقِ لَوْلَا أَنْزَلَ إِلَيْهِ مَلَكٌ فَيَكُونُ مَعَهُ وَنَذِيرًا ﴿٧﴾  
 أَوْ يُلْقَى إِلَيْهِ كَنزٌ أَوْ تَكُونُ لَهُ جَنَّةٌ يَأْكُلُ مِنْهَا وَقَالَ  
 الظَّالِمُونَ إِنْ تَتَّبِعُونَ إِلَّا رَجُلًا مَسْحُورًا ﴿٨﴾ أَنْظِرْ  
 كَيْفَ ضَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضَلُّوا فَلَا يَسْتَطِيعُونَ  
 سَبِيلًا ﴿٩﴾ تَبَارَكَ الَّذِي إِنْ شَاءَ جَعَلَ لَكَ خَيْرًا مِنْ ذَلِكَ  
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَيَجْعَلُ لَكَ قُصُورًا ﴿١٠﴾ بَلْ  
 كَذَّبُوا بِالسَّاعَةِ وَأَعْتَدْنَا لِمَنْ كَذَّبَ بِالسَّاعَةِ سَعِيرًا ﴿١١﴾

3.- Nhưng ngoài Ngài, họ tôn thờ những thần linh không có khả năng tạo được vật gì trong lúc chính chúng lại được tạo ra và chúng không làm hại cũng không làm lợi gì được cho chính mình và cũng không có khả năng làm cho chết, và làm cho sống và cũng không thể phục sinh được (người chết).

4.- Và những ai không có đức tin nói: “Đây chẳng qua là một điều dối trá mà Y (Muhammad) đã bịa đặt và có một đám người khác đã giúp Y làm Nó (Qur'ān). Nhưng chắc chắn chúng (mới là những kẻ) đã đưa ra lời sai quấy và điều giả dối.

5.- Và chúng nói: “Toàn là chuyện cổ tích của người đời xưa mà Y đã cho viết lại và đã được đọc ra cho Y sáng và chiều.”

6.- Hãy bảo chúng: “Nó (Qur'ān) do Đấng Hằng Biết điều bí mật trong các tầng trời và trái đất ban xuống. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

7.- Và chúng nói: “Sứ giả gì như thế này? Y dùng thực phẩm và đi rong giữa chợ! Tại sao không có một thiên thần được cử xuống với Y để làm một vị Cảnh cáo cùng với Y?

8.- “Hoặc tại sao (Allah) không ban cho Y một kho tàng hoặc tại sao Y không làm chủ một ngôi vườn mà Y sẽ ăn (trái) của nó?” Và những kẻ làm điều sai quấy nói: “Các ông chỉ nghe theo một người bị mê-hoặc.”

9.- Thấy không! Chúng đã đưa ra một thí dụ so sánh cho Người như thế. Bởi vậy chúng đã lạc đường. Rồi chúng sẽ không thể tìm thấy Chính đạo.

10.- Phúc thay (Allah!) Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ làm ra những thứ còn tốt hơn những thứ đó cho Người: những ngôi vườn bên dưới có các dòng suối chảy và các biệt thự cho Người.

11.- Không! Chúng phủ nhận Giờ Xét xử và TA đã chuẩn bị một Lửa ngọn cho những ai phủ nhận Giờ Xét xử.

إِذَا رَأَتْهُمْ مِّن مَّكَانٍ بَعِيدٍ سَمِعُوا لَهَا تَغِيُّظًا وَزَفِيرًا ۗ ﴿١٣﴾  
 وَإِذَا أَلْقَا الْقَوْمَ مِنْهَا مَكَانًا ضَيِّقًا مُّقْرِنِينَ دَعَوْا هُنَالِكَ ثُبُورًا  
 ﴿١٣﴾ لَا تَدْعُوا الْيَوْمَ ثُبُورًا وَاحِدًا وَاَدْعُوا ثُبُورًا كَثِيرًا ۗ ﴿١٤﴾  
 قُلْ أَذَلِكَ خَيْرٌ أَمْ جَنَّةُ الْخُلْدِ الَّتِي وُعدَ الْمُتَّقُونَ كَانَتْ  
 لَهُمْ جَزَاءً وَمَصِيرًا ۗ ﴿١٥﴾ لَهُمْ فِيهَا مَا يَشَاءُونَ خَالِدِينَ  
 كَانَ عَلَى رَبِّكَ وَعْدًا مَسْئُولًا ۗ ﴿١٦﴾ وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ وَمَا  
 يَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ فِيَقُولُ ءَأَنْتُمْ أَضَلَلْتُمْ عِبَادِي  
 هَؤُلَاءِ أَمْ هُمْ ضَلُّوا السَّبِيلَ ۗ ﴿١٧﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ مَا كَانَ  
 يَنْبَغِي لَنَا أَنْ نَتَّخِذَ مِن دُونِكَ مِنْ أَوْلِيَاءَ وَلَكِن مَتَّعْتَهُمْ  
 وَءَابَاءَهُمْ حَتَّى نَسُوا الذِّكْرَ وَكَانُوا قَوْمًا بُورًا ۗ ﴿١٨﴾  
 فَقَدْ كَذَّبُوكُمْ بِمَا تَقُولُونَ فَمَا تَسْتَطِيعُونَ صَرْفًا  
 وَلَا نَصْرًا وَمَن يَظْلِم مِّنكُمْ نُدِقْهُ عَذَابًا كَبِيرًا ۗ ﴿١٩﴾  
 وَمَا أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ مِنَ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا إِنَّهُمْ لِيَأْكُلُونَ  
 الطَّعَامَ وَيَمْشُونَ فِي الْأَسْوَاقِ وَجَعَلْنَا بَعْضَكُمْ  
 لِبَعْضٍ فِتْنَةً أَتَصْبِرُونَ ۗ وَكَانَ رَبُّكَ بَصِيرًا ۗ ﴿٢٠﴾

12.- Khi nó (Lửa) thấy chúng từ xa, chúng sẽ nghe nó gào thét gầm gừ;

13.- Và khi bị xích và bị ném vào một xó chật hẹp của nó (Hỏa ngục), chúng sẽ kêu gào cho được chết phứt trong đó;

14.- Ngày nay, chớ kêu la cho được chết phứt mà hãy kêu gào cho được chết nhiều lần.

15.- Hãy bảo chúng: “Phải chăng (Hỏa ngục) tốt hay Thiên đàng Vĩnh cửu được hứa ban cấp cho những người ngay chính sợ Allah tốt hơn? Thiên đàng là phần thưởng và là nơi đến cuối cùng của họ.

16.- Trong đó, họ sẽ được mọi thứ mà họ mong ước và sẽ ở vĩnh viễn. Đó là một lời hứa mà *Rabb* của Người bắt buộc phải thi hành.

17.- Vào một Ngày mà Ngài (Allah) sẽ tập trung chúng với những kẻ mà chúng thờ phụng ngoài Allah, rồi Ngài sẽ hỏi: “Phải chăng các ngươi đã dắt các bầy tôi này của TA đi lạc hay tự chúng đi lạc?”

18.- Chúng sẽ thưa: “Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Bảo chúng tôi đã tôn thờ các thần phù hộ khác thay vì Ngài thì là một điều không đúng đối với chúng tôi. Nhưng Ngài đã ban cho chúng và cha mẹ của chúng mọi thứ tiện nghi (trên trần thế) đến nỗi chúng quên mất Lời Cảnh cáo (của Ngài) và đã trở thành đám người suy đồi.”

19.- “Bây giờ chúng (thần linh) xác nhận các ngươi đã nói dối về những điều mà các ngươi đã từng nói; bởi thế các ngươi không thể gỡ gạc cũng không được giúp đỡ.” Và ai trong các ngươi làm điều sai quấy thì TA sẽ cho y nếm một sự trừng phạt lớn lao.

20.- Và không một sứ giả nào trong số các Sứ giả mà TA đã cử đến trước Người (hỡi Muhammad!) lại không dùng thực phẩm và không đi rong giữa chợ; và TA đã dùng một số người này để thử thách một số người kia hầu xem các ngươi có kiên nhẫn hay không? Và *Rabb* (Allah) của Người là Đấng Hằng Thấy (mọi việc).

\* وَقَالَ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْنَا الْمَلِيكَةُ  
 أَوْ نَرَى رَبَّنَا لَقَدِ اسْتَكْبَرُوا فِي أَنْفُسِهِمْ وَعَتَوْا عُتُوًا كَبِيرًا  
 ﴿٢١﴾ يَوْمَ يَرَوْنَ الْمَلَكَةَ لَا بُشْرَى يَوْمَئِذٍ لِلْمُجْرِمِينَ وَيَقُولُونَ  
 حِجْرًا مَّحْجُورًا ﴿٢٢﴾ وَقَدِمْنَا إِلَى مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ  
 هَبَاءً مَّنْثُورًا ﴿٢٣﴾ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ يَوْمَئِذٍ خَيْرٌ مُّسْتَقَرًّا  
 وَأَحْسَنُ مَقِيلًا ﴿٢٤﴾ وَيَوْمَ تَشَقُّ السَّمَاءُ بِالْغَمِّ وَنُزِلَ الْمَلَكَةُ  
 تَنْزِيلًا ﴿٢٥﴾ الْمَلِكُ يَوْمَئِذٍ الْحَقُّ لِلرَّحْمَنِ وَكَانَ يَوْمًا عَلَى  
 الْكَافِرِينَ عَسِيرًا ﴿٢٦﴾ وَيَوْمَ يَعَضُّ الظَّالِمُ عَلَى يَدَيْهِ يَقُولُ  
 يَلَيْتَنِي اتَّخَذْتُ مَعَ الرَّسُولِ سَبِيلًا ﴿٢٧﴾ يَوَيْلَتَى لَيْتَنِي لَمْ  
 أَتَّخِذْ فُلَانًا خَلِيلًا ﴿٢٨﴾ لَقَدْ أَضَلَّنِي عَنِ الذِّكْرِ بَعْدَ إِذْ جَاءَنِي  
 وَكَانَ الشَّيْطَانُ لِلْإِنْسَانِ خَذُولًا ﴿٢٩﴾ وَقَالَ الرَّسُولُ يَا رَبِّ  
 إِنَّ قَوْمِي اتَّخَذُوا هَذَا الْقُرْآنَ مَهْجُورًا ﴿٣٠﴾ وَكَذَلِكَ  
 جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ عَدُوًّا مِنَ الْمُجْرِمِينَ وَكَفَى بِرَبِّكَ هَادِيًا  
 وَنَصِيرًا ﴿٣١﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ الْقُرْآنُ انْجُمَةً  
 وَوَحْدَةً كَذَلِكَ لِنُثَبِّتَ بِهِ فُؤَادَكَ وَرَتَّلْنَاهُ تَرْتِيلًا ﴿٣٢﴾

21.- Và những ai không mong gặp lại TA (ở Đời sau) lên tiếng: “Tại sao không có những thiên thần được cử xuống cho bọn ta hoặc tại sao bọn ta không thấy *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của bọn ta? Chắc chắn, chúng đã tỏ lòng tự cao và tự phụ quá mức.

22.- Vào Ngày mà chúng sẽ thấy Thiên thần, ngày đó những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả và (Thiên thần) sẽ bảo (chúng): “Dang ra! Hãy dang ra xa<sup>1</sup>!”

23.- Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.

24.- Những cư dân của Thiên đàng vào Ngày đó sẽ có một nơi ngụ tốt và một chỗ nghỉ tốt đẹp.

25.- Và vào một Ngày mà bầu trời sẽ chẻ đôi với những áng mây và các Thiên thần sẽ được cử xuống rầm rộ.

26.- Quyền thống trị vào Ngày đó đúng là của Đấng Rất Mực Độ Lượng và là một Ngày thật gian nan cho những kẻ không có đức tin.

27.- Và vào Ngày mà tên làm điều sai quấy sẽ vừa cắn đầu ngón tay vừa than thở: “Ôi khổ cho thân tôi! Phải chi tôi theo con đường cùng với Sứ giả (Muhammad thì đâu đến nỗi này!)

28.- “Ôi khổ cho thân tôi! Phải chi tôi đừng làm bạn với tên đó!

29.- “Chắc chắn, nó đã dắt tôi lạc xa Thông-điệp Nhắc-nhở (Qur’ān) sau khi tôi đã tiếp thu Nó. Quả thật, Shaytān là một tên phản bội loài người (vào lúc nguy khốn).”

30.- Và Sứ Giả (Muhammad) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Quả thật, người dân của bề tôi xao lãng Qur’ān này!”

31.- Và TA đã dựng trong số những kẻ tội lỗi một kẻ thù chống đối mỗi vị *Nabi*. Nhưng *Rabb* của Người đủ làm một Vị Hưởng đạo và một Vị Cứu tinh (cho Người).

32.- Và những kẻ không có đức tin lên tiếng: “Tại sao trọn bộ Qur’ān không được mặc khải cho Y một lần một? (TA mặc khải Nó) đúng như thế là vì TA muốn dùng Nó để củng cố tấm lòng của Người; và TA đọc Nó dần dần theo từng giai đoạn<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> *Hijran mahjūran* vừa có nghĩa những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả; vừa có nghĩa những kẻ tội lỗi sẽ cầu xin được cách xa sự trừng phạt.

<sup>2</sup> *Qur’ān* đã được mặc khải cho Nabi Muhammad (saw) trong vòng 23 năm vào những trường hợp khác biệt tùy theo hoàn cảnh và trạng huống khác nhau



وَلَا يَأْتُونَكَ بِمَثَلٍ إِلَّا جِئْنَاكَ بِالْحَقِّ وَأَحْسَنَ تَفْسِيرًا  
 ٢٣ الَّذِينَ يُحْشَرُونَ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ إِلَىٰ جَهَنَّمَ أُولَٰئِكَ  
 شَرُّ مَا كَانُوا أَضَلُّ سَبِيلًا ٢٤ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ الْكِتَابَ  
 وَجَعَلْنَا مَعَهُ وَآخَاهُ هَارُونَ وَزِيرًا ٢٥ فَقُلْنَا أَذْهَبَا  
 إِلَى الْقَوْمِ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَدَمَّرْنَاهُمْ تَدْمِيرًا ٢٦  
 وَقَوْمَ نُوحٍ لَمَّا كَذَّبُوا الرُّسُلَ أَغْرَقْنَاهُمْ وَجَعَلْنَا هُمُ لِلنَّاسِ  
 آيَةً ٢٧ وَأَعْتَدْنَا لِلظَّالِمِينَ عَذَابًا أَلِيمًا ٢٨ وَعَادًا وَثَمُودًا  
 وَأَصْحَابَ الرَّسِّ وَقُرُونًا بَيْنَ ذَلِكَ كَثِيرًا ٢٩ وَكُلًّا  
 ضَرَبْنَا لَهُ الْأَمْثَالَ وَكُلًّا تَبَّرْنَا تَتْبِيرًا ٣٠ وَلَقَدْ اتَّوَعَّلَى  
 الْقَرْيَةَ الَّتِي آمَطَرْتَ مَطَرِ السَّوْءِ أَفَلَمْ يَكُونُوا يَرَوْنَهَا  
 بَلْ كَانُوا لَا يَرْجُونَ نُشُورًا ٣١ وَإِذَا رَأَوْكَ إِذَا اتَّخَذُوا  
 إِلَٰهَهُمْ أَهْزُوا هَذَا الَّذِي بَعَثَ اللَّهُ رَسُولًا ٣٢ إِنْ كَادَ  
 لَيُضِلَّنَا عَنْ هَٰئِهِ هَتِينًا لَوْلَا أَنْ صَبَرْنَا عَلَيْهَا وَسَوْفَ  
 يَعْلَمُونَ حِينَ يَرَوْنَ الْعَذَابَ مَنْ أَضَلُّ سَبِيلًا ٣٣ أَرَأَيْتَ  
 مَنْ اتَّخَذَ إِلَٰهَهُ هَوَاهُ أَفَأَنْتَ تَكُونُ عَلَيْهِ وَكِيلًا ٣٤

33.- Và không một thí dụ (so sánh) nào do chúng mang đến hỏi Người mà TA lại không mang sự thật và lời giải thích tốt đẹp nhất đến cho Người (để đối đáp với chúng).

34.- Những ai sẽ bị tập trung úp mặt xuống để đưa vào Hỏa Ngục thì sẽ rất bất hạnh về chỗ ở và lạc rất xa khỏi Chính đạo.

35.- Và chắc chắn, TA đã ban Kinh sách cho Mūsa và đã chỉ định người anh của Người, Hārūn, làm một phụ tá cho Người.

36.- Rồi TA phán: “Hai người hãy ra đi gặp đám người đã phủ nhận những Phép lạ của TA.” Bởi thế, TA đã tiêu diệt chúng toàn bộ.

37.- Và người dân của Nūh cũng thế. Khi chúng cho những Sứ giả nói dối, TA đã nhận chúng chết chìm dưới nước và đã dùng chúng làm một bài học cảnh cáo cho nhân loại. Và TA đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.

38.- Và (người dân) của 'Ād và của Thamūd và Dân cư của Rass<sup>1</sup> và nhiều thế hệ giữa chúng (cũng đã chịu số phận tương tự).

39.- Và TA đã trình bày cho mỗi thế hệ những ngụ ngôn và đã tiêu diệt từng thế hệ một cách khủng khiếp (vì tội lỗi của chúng).

40.- Và chắc chắn, chúng (những người Quraysh ngoại giáo) đã đi ngang qua một thị trấn<sup>2</sup> đã bị tàn phá bởi một trận mưa tai ác (vào thời của Lūt). Thế, chúng đã không từng nhìn thấy nó hay sao? Không! Chúng không mong (được) phục sinh (trở lại).

41.- Và khi thấy Người, chúng chỉ muốn chế nhạo Người (bảo): “Phải chăng đây là kẻ mà Allah cử đến làm Sứ giả (cho bọn mình)?”

42.- “Quả thật, chỉ còn tí nữa là Y đã làm cho bọn mình từ bỏ những thần linh của bọn mình nếu bọn mình không kiên trì với các đấng ấy.” Rồi đây, chúng sẽ sớm biết, khi chúng đối diện với Hình phạt, ai là kẻ đã lạc xa Con đường (của Allah).

43.- Người có thấy kẻ đã nhận dục vọng của mình làm thần linh của y hay không? Thế, phải chăng Người sẽ là người thọ lãnh công việc cho y?

<sup>1</sup> Có lẽ là một thị trấn tại Yamama của Ả-rập Sau-di.

<sup>2</sup> Thị trấn Sô-đôm ở Pa-lét-tin. (Xem Kinh thánh Bible, Sáng thế ký)

أَمْ تَحْسَبُ أَنَّ أَكْثَرَهُمْ يَسْمَعُونَ أَوْ يَعْقِلُونَ إِنْ هُمْ إِلَّا  
 كَالْأَنْعَامِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ سَبِيلًا ﴿٤٤﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى رَبِّكَ كَيْفَ مَدَّ  
 الظِّلَّ وَلَوْ شَاءَ لَجَعَلَهُ وَسَاكِنًا ثُمَّ جَعَلْنَا الشَّمْسَ عَلَيْهِ دَلِيلًا  
 ﴿٤٥﴾ ثُمَّ قَبَضْنَاهُ إِلَيْنَا قَبْضًا يَسِيرًا ﴿٤٦﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ  
 اللَّيْلَ لِبَاسًا وَالنَّوْمَ سُبَاتًا وَجَعَلَ النَّهَارَ نُشُورًا ﴿٤٧﴾ وَهُوَ  
 الَّذِي أَرْسَلَ الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ وَأَنْزَلْنَا مِنَ  
 السَّمَاءِ مَاءً طَهُورًا ﴿٤٨﴾ لِنُحْيِيَ بِهِ بَلْدَةً مَيِّتًا وَنُسْقِيَهُ  
 مِمَّا خَلَقْنَا أَنْعَامًا وَأَنَا سَيِّ كَثِيرًا ﴿٤٩﴾ وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِيهِمْ  
 لِيَذَكَّرُوا فَأَبَى أَكْثَرُ النَّاسِ إِلَّا كُفُورًا ﴿٥٠﴾ وَلَوْ شِئْنَا  
 لَبَعَثْنَا فِي كُلِّ قَرْيَةٍ نَذِيرًا ﴿٥١﴾ فَلَا تَطِيعُ الْكٰفِرِينَ وَجَهْدُهُمْ  
 بِهِ جِهَادًا كَبِيرًا ﴿٥٢﴾ \* وَهُوَ الَّذِي مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ هَذَا  
 عَذْبٌ فُرَاتٌ وَهَذَا مِلْحٌ أُجَاجٌ وَجَعَلَ بَيْنَهُمَا بَرْزَخًا  
 وَحِجْرًا مَحْجُورًا ﴿٥٣﴾ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ مِنَ الْمَاءِ بَشْرًا فَجَعَلَهُ  
 نَسَبًا وَصِهْرًا وَكَانَ رَبُّكَ قَدِيرًا ﴿٥٤﴾ وَيَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ  
 مَا لَا يَنْفَعُهُمْ وَلَا يَضُرُّهُمْ وَكَانَ الْكَافِرُ عَلَى رَبِّهِ ظَهِيرًا ﴿٥٥﴾

- 44.- Phải chăng Người đã nghĩ đa số bọn chúng nghe hoặc hiểu nó? Chúng chẳng khác nào thú vật; không, chúng lạc đường rất xa.
- 45.- Há Người đã không mục kích việc *Rabb* của Người đã kéo dài cái bóng như thế nào ư? Và nếu muốn, Ngài thừa sức làm cho nó đứng yên tại chỗ. Và *TA* đã dùng mặt trời làm một chỉ điểm cho nó.
- 46.- Rồi *TA* kéo thu nó về hướng của *TA* một cách dễ dàng.
- 47.- Và Ngài là Đấng đã tạo ban đêm thành một tấm phủ cho các người và tạo giấc ngủ thành một sự nghỉ ngơi và tạo ban ngày như một sự phục sinh.
- 48.- Và Ngài là Đấng đã phá những luồng gió làm người loan tin báo trước hồng ân (trận mưa) sắp đến của Ngài. Và *TA* ban nước mưa tinh khiết từ trên trời xuống,
- 49.- Mà *TA* dùng để làm hồi sinh lại lớp đất chết khô và dùng để giải khát những sinh vật trong loài thú và loài người mà *TA* đã tạo ra nhiều.
- 50.- Và *TA* phân phối nó (nước mưa) giữa họ để may ra họ tưởng nhớ (Thiên-lộc của Allah), nhưng đa số nhân loại từ chối mọi thứ ngoại trừ việc phụ ơn (của họ).
- 51.- Và nếu muốn, *TA* có thể bổ nhiệm tại mỗi thị trấn một người Cảnh cáo.
- 52.- Do đó, Người chớ nghe theo những kẻ không tin nhưng hãy dùng Nó (Qur'ān) mà đấu tranh<sup>1</sup> chống lại chúng bằng một cuộc đấu tranh vĩ đại.
- 53.- Và Ngài là Đấng đã cho hai biển nước tự do chảy: một loại với nước ngọt, dễ uống và loại kia với nước mặn, chát. Và Ngài dựng một bức chắn tách biệt hai dòng nước, không cho trộn lẫn với nhau<sup>2</sup>.
- 54.- Và Ngài là Đấng đã tạo hóa con người bằng nước. Và Ngài thiết lập cho y mối quan hệ ruột thịt và quan hệ hôn nhân. Và *Rabb* (Allah) của Người có toàn quyền định đoạt mọi vấn đề.
- 55.- Nhưng chúng lại tôn thờ ngoài Allah những vật không làm lợi cũng không hãm hại được chúng. Và kẻ không tin lúc nào cũng là kẻ tán trợ (Shaytān) chống lại *Rabb* của nó.

<sup>1</sup> *Jihād* là đấu tranh để bảo vệ, duy trì và phổ biến Chân lý theo tinh thần của Qur'ān.

<sup>2</sup> Các nhà thám hiểm đại dương đã khám phá thấy có các dòng nước ngọt chảy giữa đại dương mà không trộn lẫn với nước mặn.

وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿٥٦﴾ قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ  
 مِنْ أَجْرٍ إِلَّا مَنْ شَاءَ أَنْ يَتَّخِذَ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ﴿٥٧﴾ وَتَوَكَّلْ  
 عَلَىٰ الْحَيِّ الَّذِي لَا يَمُوتُ وَسَبِّحْ بِحَمْدِهِ وَكَفَىٰ بِهِ  
 بِذُنُوبِ عِبَادِهِ خَيْرًا ﴿٥٨﴾ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
 وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ الرَّحْمَنُ  
 فَسَأَلْ بِهِ خَيْرًا ﴿٥٩﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اسْجُدُوا لِلرَّحْمَنِ قَالُوا  
 وَمَا الرَّحْمَنُ أَنَّا سَجُدٌ لِمَا تَأْمُرُنَا وَزَادَهُمْ نُفُورًا ﴿٦٠﴾ تَبَارَكَ  
 الَّذِي جَعَلَ فِي السَّمَاءِ بُرُوجًا وَجَعَلَ فِيهَا سِرَاجًا وَقَمَرًا  
 مُنِيرًا ﴿٦١﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ خِلْفَةً لِمَنْ أَرَادَ  
 أَنْ يَذَّكَّرَ أَوْ أَرَادَ شُكُورًا ﴿٦٢﴾ وَعِبَادُ الرَّحْمَنِ الَّذِينَ يَمْشُونَ  
 عَلَى الْأَرْضِ هَوْنًا وَإِذَا خَاطَبَهُمُ الْجَاهِلُونَ قَالُوا سَلَامًا  
 ﴿٦٣﴾ وَالَّذِينَ يَبِيتُونَ لِرَبِّهِمْ سُجَّدًا وَقِيَامًا ﴿٦٤﴾ وَالَّذِينَ  
 يَقُولُونَ رَبَّنَا اصْرِفْ عَنَّا عَذَابَ جَهَنَّمَ إِنَّ عَذَابَهَا كَانَ  
 غَرَامًا ﴿٦٥﴾ إِنَّهَا سَاءَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿٦٦﴾ وَالَّذِينَ إِذَا  
 أَنْفَقُوا لَمْ يُسْرِفُوا وَلَمْ يَقْتُرُوا وَكَانَ بَيْنَ ذَلِكَ قَوَامًا ﴿٦٧﴾

56.- Và TA chỉ cử Người (Muhammad) làm một người vừa mang tin mừng vừa cảnh cáo.

57.- Hãy bảo (chúng, hỡi Muhammad!): “Ta không đòi hỏi các người trả thù lao cho ta về việc (truyền bá) này ngoại trừ việc này: hãy để cho người nào muốn, được tự do chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.”

58.- Và hãy phó thác cho Đấng Hằng Sống, không bao giờ chết và tán dương lời ca tụng Ngài. Và Ngài đủ biết tội lỗi của đám bầy tôi của Ngài.

59.- Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất trong sáu Ngày rồi lên Ngai trên Ngai vương của Ngài, Đấng Rất mực Nhân từ! Hãy hỏi Ngài, Đấng Am tường mọi việc (nếu muốn biết về các Đức Tính, về sự tạo hóa, về cách lên ngai của Ngài v.v...).

60.- Và khi có lời bảo chúng: “Hãy phủ phục Đấng *ar-Rahmān* (Allah)!” Chúng đáp: “Nhưng Đấng *ar-Rahmān* (Rất mực Độ lượng) là gì? Bọn ta sẽ phải quì lạy Đấng mà Người (Muhammad) truyền lệnh cho bọn ta hay sao?” Và điều đó càng làm cho chúng thêm thù nghịch.

61.- Phúc thay (Allah!), Đấng đã làm ra các chùm sao trên trời và đặt trong đó một chiếc 'Đèn' (mặt trời) và một mặt trăng chiếu sáng;

62.- Và Ngài là Đấng đã làm ra ban đêm và ban ngày nối đuôi nhau luân chuyển để cho ai muốn tụng niệm tưởng nhớ hoặc muốn tạ ơn.

63.- Và bầy tôi của Đấng *ar-Rahmān* (Allah) là những ai đi lại trên mặt đất dấng điệu khiêm tốn và khi người ngu dốt gây gổ với họ, chỉ trả lời: “(Xin cho được) Bằng an!”

64.- Và những ai thức đêm quì lạy và đứng nghiêm trước mặt *Rabb* của họ;

65.- Và những ai cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài giữ chúng tôi tránh khỏi hình phạt của Hỏa ngục. Quả thật, đó là một sự trừng phạt dai dẳng.”

66.- Quả thật, Hỏa ngục là một nơi ngụ và là một nơi nghỉ rất xấu xa.

67.- Và những ai khi tiêu dùng không phung phí cũng không keo kiệt mà giữ mức trung bình giữa hai thái cực đó.

وَالَّذِينَ لَا يَدْعُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ وَلَا يَقْتُلُونَ النَّفْسَ  
 الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَا يَزْنُونَ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ  
 يَلْقَ أَثَامًا ﴿٦٨﴾ يُضَاعَفْ لَهُ الْعَذَابُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَيَخْتَلِدُ  
 فِيهِ مُمْهِنًا ﴿٦٩﴾ إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ عَمَلًا صَالِحًا  
 فَأُولَئِكَ يُبَدِّلُ اللَّهُ سَيِّئَاتِهِمْ حَسَنَاتٍ وَكَانَ اللَّهُ  
 غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٧٠﴾ وَمَنْ تَابَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَإِنَّهُ يَتُوبُ  
 إِلَى اللَّهِ مَتَابًا ﴿٧١﴾ وَالَّذِينَ لَا يَشْهَدُونَ الزُّورَ وَإِذَا مَرُّوا  
 بِاللَّغْوِ مَرُّوا كِرَامًا ﴿٧٢﴾ وَالَّذِينَ إِذَا ذُكِّرُوا بِآيَاتِ  
 رَبِّهِمْ لَمْ يَخِرُّوا عَلَيْهَا صُمًّا وَعُمْيَانًا ﴿٧٣﴾ وَالَّذِينَ يَقُولُونَ  
 رَبَّنَا هَبْ لَنَا مِنْ أَزْوَاجِنَا وَذُرِّيَّاتِنَا قُرَّةَ أَعْيُنٍ وَاجْعَلْنَا  
 لِلْمُتَّقِينَ إِمَامًا ﴿٧٤﴾ أُولَئِكَ يُجْزَوْنَ الْغُرْفَةَ بِمَا صَبَرُوا  
 وَيُلَقَّوْنَ فِيهَا تَحِيَّةً وَسَلَامًا ﴿٧٥﴾ خَالِدِينَ فِيهَا  
 حَسُنَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿٧٦﴾ قُلْ مَا يَعْبَأُكُمْ رَبِّي  
 لَوْلَا دُعَاؤُكُمْ فَقَدْ كَذَّبْتُمْ فَسَوْفَ يَكُونُ لِزَامًا ﴿٧٧﴾

سورة الشجره

68.- Và những ai không cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah cũng không giết một linh hồn mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi với lý do chính đáng; và không gian dâm; và ai vi phạm những điều đó thì là rước tội vào thân.

69.- Y sẽ bị trừng phạt gấp đôi vào Ngày Phục sinh và sẽ ở trong đó (Hỏa ngục) nhục nhã;

70.- Ngoại trừ ai biết hối cải và tin tưởng và làm việc thiện thì là những người mà Allah sẽ đổi điều xấu xa (tội lỗi) của họ thành điều tốt lành (phúc đức) bởi vì Allah là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

71.- Và ai biết hối cải và làm việc thiện thì quả thật đã chân thành hối cải với Allah.

72.- Và những ai không làm chứng cho điều giả dối và khi gác bỏ ngoài tai chuyện tầm phào thì bỏ qua một cách lịch sự.

73.- Và những ai khi được nhắc về những Lời mặc khải của *Rabb* của họ sẽ không gục đầu ra vẻ tai điếc mắt đui khi nghe chúng.

74.- Và những ai cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho vợ và con cái của chúng tôi thành một nguồn vui cho cặp mắt của chúng tôi và biến chúng tôi thành người lãnh đạo cho những người ngay chính.

75.- Họ sẽ được (Allah) ban thưởng địa vị cao sang vì đã từng kiên nhẫn chịu đựng. Nơi đó (Thiên đàng), họ sẽ được đón chào tốt đẹp với lời chúc '*Salām*' (Bằng an).

76.- Họ sẽ ở trong đó (Thiên đàng) đời đời. Một nơi ngụ và một nơi nghỉ hết sức tốt đẹp!

77.- (Hỡi Muhammad!) Hãy bảo họ: “Nếu không vì lời cầu nguyện của các người thì *Rabb* (Allah) của ta đã không mấy quan tâm đến các người bởi vì các người đã từng phủ nhận (Ngài). Rồi đây, các người sẽ không thể tránh khỏi (sự trừng phạt của Ngài).”

**ASH-SHU'ARĀ'**  
(Các Thi Sĩ)